

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng bố thí Ba-la-mật-đa thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng pháp không nội thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng chơn như thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng bốn niệm trụ thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng Thánh đế khổ thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng Thánh đế tập, diệt, đạo thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng bốn tịnh lự thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng tám giải thoát thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng pháp môn giải thoát không thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng bậc Cực hỷ thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng năm loại mất thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng sáu phép thân thông thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng pháp môn Tam-ma-địa thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng pháp môn Đà-la-ni thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng mười lực Phật thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng pháp không quên mất thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng tánh luôn luôn xả thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng quả Dự-lưu thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng quả vị Độc-giác thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng trí nhất thiết thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng phạm phu thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng Thanh-văn, tướng Độc-giác, tướng Bồ-tát, tướng Như Lai thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy dùng tư tưởng không, quán tất cả pháp, đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát cho đến chẳng thấy một pháp nhỏ nào có thể nắm bắt được, vì chẳng thể nắm bắt được, nên không có sự tạo tác, vì không có sự tạo tác, nên rốt ráo chẳng sanh, vì rốt ráo chẳng sanh, nên gọi là Vô sanh pháp nhẫn. Do chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn như thế, nên gọi là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, giả sử có ác ma đi đến chỗ vị ấy, vì để làm nã hại nên nói Bồ-tát: Quả vị giác ngộ cao tột cùng với hư không như nhau, tự tướng, tự tánh đều rỗng ráo không, hoàn toàn không sở hữu; tự tánh, tự tướng của các pháp cũng vậy, cùng với hư không như nhau; trong cái không rỗng ráo của tự tánh, tự tướng, không có một pháp nào có thể gọi là năng chứng, không có một pháp nào có thể gọi là sở chứng, chỗ chứng, khi chứng và do pháp này chứng, cũng chẳng thể nắm bắt được. Tánh, tướng của tất cả pháp đều đã là không, cùng với hư không như nhau, thì tại sao các người chịu sự cần khổ vô ích để cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột? Trước đây các người đã nghe các chúng Bồ-tát nên chứng quả vị giác ngộ cao tột thì đó đều là ma thuyết, chẳng phải là lời nói chơn thật của Phật. Các người nên bỏ nguyện đại Bồ-đề, chớ vì tất cả hữu tình mà chịu sự cần khổ dài lâu vì sự lợi ích giả dối; tuy hành các hạnh khổ hạnh, khó làm, muốn cầu giác ngộ nhưng chẳng bao giờ đạt được thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi nghe lời nói đó, liền quán sát kỹ việc của ác ma này là muốn cản trở phá hoại tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột của ta. Ta nay chẳng nên tin theo lời chúng. Tuy tất cả pháp cùng với hư không như nhau, tự tánh, tự tướng đều rỗng ráo không, nhưng các hữu tình ở trong đêm dài sanh tử chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu, chẳng tỉnh, điên đảo, phóng dật, chịu các khổ kịch liệt. Ta nên mang áo giáp đại công đức tánh tướng đều không như hư không rộng lớn, mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình thuyết pháp thích ứng, khiến họ giải thoát đại khổ sanh tử, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán, đắc quả vị Độc-giác, hoặc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm đã nghe pháp này, tâm họ kiên cố chẳng động, chẳng chuyển. Nương vào tâm kiên cố chẳng chuyển động này, luôn luôn chơn chánh tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do tùy phần thành tựu sáu pháp này, nên đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Lại càng tu hành chơn chánh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do đó được vào địa vị Bất thối chuyển. Vì vậy, tuy ác ma bày ra đủ các phương tiện dối gạt, nhưng chẳng có thể làm thối tâm đại Bồ-đề đã phát của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy có phải vì bất thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; hay là vì thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì bất thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; cũng vì thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát ấy vì bất thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; tại sao cũng vì thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy vượt qua địa vị Thanh-văn và Độc-giác, chẳng rơi lại vào hai địa vị ấy. Do đó nên nói vì bất thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát ấy xa lìa địa vị Thanh-văn và Độc-giác, đối với hai địa vị ấy quyết định chẳng rơi lại. Do đó nên nói vì thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển muốn nhập sơ thiên thì liền tùy ý nhập, muốn nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên cũng tùy ý nhập; muốn nhập từ vô lượng liền tùy ý nhập, muốn nhập bi, hỷ, xả vô lượng cũng tùy ý nhập; muốn nhập định Không vô biên xứ liền tùy ý nhập, muốn nhập định Thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ cũng tùy ý nhập; muốn khởi bốn niệm trụ liền tùy ý khởi, muốn khởi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng tùy ý khởi; muốn khởi sơ giải thoát liền tùy ý khởi, muốn khởi đệ nhị giải thoát cho đến đệ bát giải thoát cũng tùy ý khởi; muốn khởi sơ thắng xứ liền tùy ý khởi, muốn khởi đệ nhị thắng xứ cho đến đệ bát thắng xứ cũng tùy ý khởi; muốn nhập định sơ thiên liền tùy ý nhập, muốn nhập định đệ nhị thiên cho đến định diệt thọ tướng cũng tùy ý nhập; muốn khởi sơ biến xứ liền tùy ý khởi, muốn khởi đệ nhị biến xứ cho đến đệ thập biến xứ cũng tùy ý khởi; muốn khởi pháp môn giải thoát không liền tùy ý khởi, muốn khởi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng tùy ý khởi; muốn biểu hiện năm phép thần thông liền tùy ý biểu hiện.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tuy nhập sơ thiên mà chẳng thọ quả sơ thiên; tuy nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên mà chẳng thọ quả đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên; tuy nhập từ vô lượng mà chẳng thọ quả từ vô lượng, tuy nhập bi, hỷ, xả vô lượng mà chẳng thọ quả bi, hỷ, xả vô lượng; tuy nhập định Không vô biên xứ mà chẳng thọ quả định không vô biên xứ; tuy nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ mà chẳng thọ quả định thức vô biên xứ, vô sở hữu

xứ, phi tướng phi phi tướng xứ; tuy khởi bốn niệm trụ mà chẳng thọ quả bốn niệm trụ, tuy khởi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà chẳng thọ quả bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; tuy khởi sơ giải thoát mà chẳng thọ quả sơ giải thoát, tuy khởi đệ nhị giải thoát cho đến đệ bát giải thoát mà chẳng thọ quả đệ nhị giải thoát cho đến quả đệ bát giải thoát; tuy khởi sơ thắng xứ mà chẳng thọ quả sơ thắng xứ, tuy khởi đệ nhị thắng xứ cho đến đệ bát thắng xứ mà chẳng thọ quả đệ nhị thắng xứ cho đến quả đệ bát thắng xứ; tuy nhập định sơ thiền mà chẳng thọ quả định sơ thiền, tuy nhập định đệ nhị thiền cho đến định diệt thọ tưởng mà chẳng thọ quả định đệ nhị thiền cho đến quả định diệt thọ tưởng; tuy khởi sơ biến xứ mà chẳng thọ quả sơ biến xứ, tuy khởi đệ nhị biến xứ cho đến đệ thập biến xứ mà chẳng thọ quả đệ nhị biến xứ cho đến quả đệ thập biến xứ; tuy khởi pháp môn giải thoát không mà chẳng thọ quả pháp môn giải thoát không; tuy khởi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà chẳng thọ quả pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tuy biểu hiện năm phép thần thông mà chẳng thọ quả năm phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, đại Bồ-tát ấy chẳng theo tinh lự vô lượng v.v... cho đến các thế lực công đức khác mà sanh, cũng chẳng chứng quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên tùy theo ý muốn tiếp nhận mà thọ thân thích ứng, tức là tùy sở nguyện của hữu tình đều có thể tiếp nhận.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thành tựu tác ý Bồ-đề Vô thượng, thì thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề, chẳng quý trọng sắc, chẳng quý trọng thọ, tướng, hành, thức; chẳng quý trọng nhãn xứ, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng quý trọng sắc xứ, chẳng quý trọng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng quý trọng nhãn giới, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng quý trọng sắc giới, chẳng quý trọng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng quý trọng nhãn thức giới, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng quý trọng nhãn xúc, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng quý trọng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng quý trọng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng quý trọng địa giới, chẳng quý trọng thủy,

hỏa, phong, không, thức giới; chẳng quý trọng duyên tánh, duyên khởi; chẳng quý trọng các tướng tốt phụ thuộc; chẳng quý trọng pháp hữu sắc, vô sắc; chẳng quý trọng pháp hữu kiến, vô kiến; chẳng quý trọng pháp hữu đối, vô đối; chẳng quý trọng pháp hữu lậu, vô lậu; chẳng quý trọng pháp hữu vi, vô vi; chẳng quý trọng pháp thế gian, xuất thế gian; chẳng quý trọng ngã; chẳng quý trọng hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy; chẳng quý trọng đồ chúng, chẳng quý trọng quyến thuộc; chẳng quý trọng bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng quý trọng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng quý trọng mười thiện nghiệp đạo; chẳng quý trọng bốn tịnh lự, chẳng quý trọng bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng quý trọng năm thần thông; chẳng quý trọng bốn niệm trụ, chẳng quý trọng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng quý trọng tám giải thoát, chẳng quý trọng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng quý trọng pháp môn giải thoát không, chẳng quý trọng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng quý trọng Thánh đế khô, chẳng quý trọng Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng quý trọng pháp không nội, chẳng quý trọng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng quý trọng chơn như, chẳng quý trọng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng quý trọng bậc Cực hỷ, chẳng quý trọng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiên tuệ, bậc Pháp vân; chẳng quý trọng năm loại mắt, chẳng quý trọng sáu phép thần thông; chẳng quý trọng mười lực Phật, chẳng quý trọng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng quý trọng pháp không quên mất, chẳng quý trọng tánh luôn luôn xả; chẳng quý trọng Thanh-văn, chẳng quý trọng Độc-giác, chẳng quý trọng Bồ-tát, chẳng quý trọng Như Lai; chẳng quý trọng quả Dự-lưu, chẳng quý trọng quả Nhất-lai, Bất-

hoàn, A-la-hán; chẳng quý trọng quả vị Độc-giác; chẳng quý trọng trí nhất thiết, chẳng quý trọng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng quý trọng quả vị giác ngộ cao tột; chẳng quý trọng việc nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng quý trọng việc thành thực hữu tình; chẳng quý trọng việc thấy nhiều chư Phật, chẳng quý trọng việc trông các căn lành. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy đạt tất cả pháp ngang bằng hư không, tự tánh, tự tướng đều rớt ráo không, hoàn toàn không sở hữu, chẳng thấy có một pháp nào có thể sanh quý trọng; năng sanh, sở sanh, lúc sanh, chỗ sanh, do vậy nên sanh đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp ấy cùng với hư không như nhau, tánh tướng đều không, vì nghĩa vô sanh vậy.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thành tựu tác ý Bồ-đề Vô thượng, thường chẳng xa lìa tâm Đại Bồ-đề, thân đủ bốn oai nghi, đi, đến, vào, ra, cất bước, hạ bước tâm không tán loạn, đi đứng ngồi nằm, đến dừng đều giữ oai nghi, làm việc gì đều an trụ chánh niệm.

Nay Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì vì muốn làm lợi ích các hữu tình mà phương tiện thiện xảo hiện ở tại gia; tuy hiện hưởng thụ năm dục, nhạc cụ, mà đối với chúng, chẳng sanh nhiễm trước, đều vì cứu giúp các loài hữu tình, các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần thuốc men cho thuốc men, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần của cải cho của cải, tùy theo nhu cầu của hữu tình mà cho, làm cho ý nguyện của họ đều thỏa mãn.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tự hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành bố thí Ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành bố thí Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành bố thí Ba-la-mật-đa; tự hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành tịnh giới Ba-la-mật-đa; tự hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành an nhẫn Ba-la-mật-đa; tự hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành tinh tấn Ba-la-mật-đa; tự hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích

tuyên dương pháp hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành tịnh lự Ba-la-mật-đa; tự hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy hiện ở tại gia, dùng sức thần thông, hoặc sức đại nguyện thâm nạp của báu cả châu Thiệm bộ, đem cúng dường ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện thâm nạp của báu cả bốn đại châu, đem cúng dường ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện thâm nạp của báu cả thế giới Tiểu thiên, đem cúng dường ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện thâm nạp của báu cả thế giới Trung thiên, đem cúng dường ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện thâm nạp của báu cả thế giới Tam thiên đại thiên, đem cúng dường ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tuy hiện ở tại gia mà thường tu phạm hạnh, chẳng bao giờ thọ dụng các cảnh diệu dục; tuy hiện thâm nạp các loại của báu mà đối với chúng, chẳng khởi tham đắm, và khi thâm nạp dụng cụ dục lạc và của báu, chẳng bao giờ bức bách các loài hữu tình, làm cho họ sanh buồn khổ.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì có thần chủ Dược-xoa cầm chày kim cương thường theo hai bên ngậm bảo vệ, thường nghĩ thế này: Đại Bồ-tát này, chẳng bao lâu sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tốt. Ta nguyện luôn luôn đi theo ngậm bảo vệ cho đến khi vị ấy đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Năm chúng thần chấp Kim cang, Dược-xoa cũng theo bảo vệ, không khi nào tạm rời, làm cho nhơn phi nhơn v.v... đều chẳng thể làm tổn hại được. Các thiên, ma, phạm và các thế lực khác của thế gian cũng không có khả năng dùng pháp để phá hoại tâm cầu quả vị giác ngộ cao tốt đã phát. Do nhân duyên này, đại Bồ-tát ấy, cho đến khi đạt quả vị giác ngộ cao tốt, thân ý thái nhiên, thường không bị nhiễu loạn.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.



Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì năm căn thế gian thường không khiếm khuyết, đó là nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, năm căn xuất thế gian cũng không khiếm khuyết, đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy toàn thân viên mãn, tướng hảo trang nghiêm, các công đức của tâm, niệm niệm tăng trưởng cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì luôn luôn làm người hướng thượng mà không làm kẻ hướng hạ.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tại sao nói đại Bồ-tát này luôn luôn làm người hướng thượng mà chẳng bao làm kẻ hướng hạ?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy, tất cả phiền não, chẳng hiện khởi lại nữa, công đức tăng trưởng từng sát na, cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, trong tất cả thời, tâm không tán loạn, cho nên ta nói đại Bồ-tát này luôn luôn làm người hướng thượng mà chẳng làm kẻ hướng hạ.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì thành tựu tác ý Bồ-đề Vô thượng, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề; vì sinh sống thanh tịnh nên chẳng hành các việc tà mạng như chú thuật, thuốc thang, bói toán; chẳng vì danh lợi chú nguyện các quỷ thần khiến nhập vào nam nữ để hỏi việc kiết hung, cũng chẳng chú nguyện ngăn cản các loài quỷ, bàng sanh lớn nhỏ, đực cái, biểu hiện việc hy hữu; cũng chẳng xem tướng để biết tuổi thọ dài ngắn, của cải, địa vị, các việc lành dữ của nam nữ; cũng chẳng đoán trước việc lạnh nóng, được mùa, mất mùa, lành dữ, tốt xấu làm mê loạn hữu tình; cũng chẳng dùng chú thuật để pha chế thuốc thang trị bệnh theo tà đạo, giao du với người quyền quý, ngắm nhìn nam nữ vui cười trò chuyện còn chẳng nhiễm tâm, huống là các việc khác. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy biết tự tướng của tất cả pháp đều là không, vì trong cái tự tướng không chẳng thấy có tướng, chẳng thấy tướng; xa lìa tất cả các loại tà mạng như chú thuật, thuốc thang, xem tướng, chỉ cầu quả vị giác ngộ cao tột, rốt ráo lợi lạc cho các loại hữu tình.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì đối với văn chương, kỹ nghệ thế gian, tuy được thiện xảo nhưng chẳng mê đắm. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy đạt tất cả pháp đều rốt ráo không; trong cái rốt ráo không, văn chương, kỹ nghệ của thế gian đều chẳng thể nắm bắt được. Lại các thứ văn chương, kỹ nghệ thế gian đều là ngôn ngữ hỗn tạp thuộc về tà mạng, vì vậy Bồ-tát biết mà chẳng làm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đối với các sách vở luận thuyết của ngoại đạo thế tục, tuy biết rành nhưng chẳng ưa sáng tác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy hiểu rõ tánh tướng của tất cả pháp đều không; ở trong cái không này, tất cả sách vở luận thuyết đều chẳng thể nắm bắt được. Lại các lý sự đã nói trong sách vở luận thuyết của ngoại đạo thế tục, phần nhiều có sự thêm bớt, đối với đạo Bồ-tát chẳng phải là loại nên theo, chúng đều là hý luận, thuộc về loại ngôn ngữ hỗn tạp, vì vậy cho nên Bồ-tát biết mà chẳng ưa thích.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển lại có các hành, trạng, tướng khác. Ta sẽ vì ngươi mà giải thuyết phân biệt. Ngươi nên lắng nghe, phải tư duy kỹ lưỡng.

Thiện Hiện bạch: Dạ! Xin Thế Tôn chỉ dạy! Chúng con sẽ lắng lòng nghe.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì thông đạt các pháp đều không sở hữu, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề, chẳng ưa quán sát bàn luận sắc uẩn, chẳng ưa quán sát bàn luận thọ, tướng, hành, thức uẩn; chẳng ưa quán sát bàn luận nhãn xứ, chẳng ưa quán sát bàn luận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng ưa quán sát bàn luận sắc xứ, chẳng ưa quán sát bàn luận thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng ưa quán sát bàn luận nhãn giới, chẳng ưa quán sát bàn luận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng ưa quán sát bàn luận sắc giới, chẳng ưa quán sát bàn luận thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng ưa quán sát bàn luận nhãn thức giới, chẳng ưa quán sát bàn luận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng ưa quán sát bàn luận nhãn xúc, chẳng ưa quán sát bàn luận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng ưa quán sát bàn luận các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng ưa quán sát bàn luận các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng ưa quán sát bàn luận địa

giới, chẳng ưa quán sát bàn luận thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng ưa quán sát bàn luận vô minh, chẳng ưa quán sát bàn luận hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy đối với lý rốt ráo không của uân, xứ, giới, duyên tánh, duyên khởi, đã khéo tư duy, khéo thông đạt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận việc vua. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy khéo an trụ pháp không, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng hơn, kém, sang, hèn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận việc giặc cướp. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ tự tướng không, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng được, mất, cho, đoạt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận việc quân. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ bản tánh không, chẳng thấy có tướng nhiều, ít, tụ tán của các pháp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận việc tranh cãi. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy khéo an trụ chơn như, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng cương, nhu, thương, giận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận nam nữ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ trong cái không của các pháp, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng tốt, xấu, thương, ghét.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận xóm làng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ thật tánh của pháp, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng tăng, giảm, tụ, tán.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận thành ấp. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ cảnh giới hư không, chẳng thấy các pháp có tướng hơn, thua, tốt, xấu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận đất nước. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ thật tế, chẳng thấy các pháp có tướng thuộc hay chẳng thuộc nơi này, nơi kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận các tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ vô tướng, chẳng thấy các pháp có tướng tăng, giảm, sai biệt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận ngã, hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ pháp rốt ráo không, hoàn toàn chẳng thấy ngã cho đến cái thấy có tướng có, không, sai biệt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận các việc thế gian như thế, chỉ ưa quán sát bàn luận Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, xa lìa các tướng, có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa lìa việc xan tham; tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa lìa việc phá giới; tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa lìa việc tức giận tranh cãi; tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa lìa việc giải đãi; tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa lìa việc tán loạn; tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa lìa việc ngu si.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tuy an trụ pháp không của tất cả pháp, nhưng ưa thích chánh pháp, chẳng ưa phi pháp; tuy an trụ pháp không chẳng thể nắm bắt được, nhưng thường khen ngợi pháp tánh bất hoại làm lợi ích hữu tình; tuy an trụ chơn như, pháp giới nhưng ưa thích thiện hữu, chẳng ưa ác hữu. Thiện hữu ở đây là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ-tát, hoặc các thừa Thanh-văn, Độc-giác v.v.. có khả năng giáo hóa, an lập hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, cũng gọi là thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì muốn nghe pháp nên thường ưa gặp Phật. Nếu nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở thế giới khác đang thuyết chánh pháp, thì liền dùng nguyện lực sanh về cõi ấy, cung kính, cúng dường, nghe thọ chánh pháp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy hoặc ngày, hoặc đêm, thường chẳng xa lìa tác ý niệm Phật, thường chẳng xa lìa tác ý nghe pháp. Do nhân duyên này, tùy theo các quốc độ có chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết chánh pháp, liền nương nguyện lực đến đó thọ sanh, hoặc nương thần thông mà đến nghe pháp. Do nhân duyên ấy, các Bồ-tát này thọ sanh các cõi thường được gặp Phật, luôn luôn nghe chánh pháp không hề gián đoạn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường vì lợi lạc các hữu tình, nên tuy thường hiện khởi các định sâu sắc của thiền vô sắc, nhưng dùng phương tiện thiện xảo khởi tâm Dục giới, dạy cho các hữu tình mùi thiện nghiệp đạo; cũng theo nguyện lực hiện sanh Dục giới có Phật.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì thường tu bố thí Ba-la-mật-đa, thường tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường an trụ pháp không nội, thường an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường an trụ chơn như, thường an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu bốn niệm trụ, thường tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường an trụ Thánh đế khổ, thường an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu bốn tịnh lự, thường tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu tám giải thoát, thường tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu pháp môn giải thoát không, thường tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu năm loại mắt, thường tu sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu pháp môn Tam-ma-địa, thường tu pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu mười lực Phật, thường tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu trí nhất thiết, thường tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường đối với địa vị của mình chẳng khởi nghi hoặc, chẳng nghĩ thế này: Ta là Bất thối chuyển, ta chẳng phải là Bất thối chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nhỏ nào có thể đối với quả vị giác ngộ cao tột nói có thối chuyển, cũng chẳng thấy có pháp nhỏ nào có thể đối với quả vị giác ngộ cao tột nói không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đối với pháp ở địa vị mình không nghi, không hoặc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy đối với pháp ở địa vị mình đã khéo hiểu rõ, đã khéo thông đạt.

Này Thiện Hiện! Như Dự-lưu thì an trụ quả Dự-lưu; đối với pháp quả của mình không nghi, không hoặc; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác đều an an trụ quả chứng của mình, đối với pháp quả chứng của mình cũng không nghi, không hoặc. Đại Bồ-tát ấy cũng giống như thế, đối với địa vị Bất thối chuyển mà mình an trụ và các pháp đã thâm nhiếp hiện biết, hiện thấy, không nghi, không hoặc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển ấy, an trụ trong địa vị này, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các công đức, nếu có ma sự khởi thì biết ngay, không bị chuyển theo thế lực của ma sự, có khả năng khéo dẹp trừ các loại ma sự, khiến cho công đức tu hành không bị chướng ngại.

Này Thiện Hiện! Thí như người tạo tác nghiệp vô gián, tâm vô gián kia luôn luôn đeo đuổi, cho đến lúc mạng chung cũng không thể bỏ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ ấy có thể cùng khởi sự trói buộc của nghiệp vô gián, thế lực càng tăng trưởng, luôn luôn chuyển theo, cho đến lúc mạng chung cũng chẳng có thể chế phục, dù có tâm khác cũng chẳng có thể ngăn cản được.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển ấy cũng giống như thế, an trụ ở địa vị của mình, tâm vị ấy không động, không có sự phân biệt. Thiên, nhơn, A-tổ-lạc ở thế gian đều chẳng có thể lay chuyển được. Vì sao? Vì tâm đại Bồ-tát ấy kiên cố vượt qua các thiên, nhơn, ma, phạm, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, an trụ địa vị Bất thối chuyển, đã đắc thần thông của Bồ-tát Văn Thù, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, ở chỗ các đức Phật trông các căn lành, thỉnh vấn pháp nghĩa đã học của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ ở địa vị của mình, nếu có ma sự khởi có thể biết ngay, chẳng bao giờ bị chuyển theo ma sự, dùng sức thiện xảo đốn các ma sự lại đặt ở trong thật tế, phương tiện diệt trừ, đối với pháp ở địa vị mình không nghi, không hoặc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy biết tất cả pháp đều nhập thật tế, thông đạt thật tế, chẳng phải một, chẳng phải nhiều; ở trong thật tế không có sự phân biệt, vì đối với thật tế không nghi, không hoặc, nên đối với pháp ở địa vị mình cũng không có do dự.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dù có chuyển thọ sanh, đối với thật tế cũng không thôi chuyển, hướng về địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy biết tự tướng của tất cả pháp đều không, ở trong pháp không này chẳng thấy có pháp hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy cho đến lúc chuyển thân cũng chẳng nghi là ta sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột hay là sẽ không đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy thông đạt các pháp, tự tướng đều là không, tức là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ ở địa vị của mình không theo duyên khác, đối với pháp địa vị của mình không ai có thể phá hoại được. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy đã thành tựu trí không động, không thôi chuyển, tất cả ác duyên chẳng thể khuynh đảo.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, thì giả sử có ác ma giả làm hình Phật, đến chỗ vị ấy nói thế này: Nay ngươi nên cầu quả A-la-hán, hết hẳn các lậu, chứng Bát-niết-bàn. Ngươi chưa thể kham nhận thọ ký đại Bồ-đề, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Nay ngươi chưa có các hành, trạng, tướng của địa vị Bất thối chuyển, Như Lai chẳng nên thọ ký cho ngươi quả vị giác ngộ cao tột. Ngươi cần có đầy đủ các hành, trạng, tướng của địa vị Bất thối chuyển, đại Bồ-tát ấy mới có thể mong Phật thọ ký quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Bất thối chuyển ấy nghe lời ấy rồi, tâm không biến đổi, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng thối, chẳng chìm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tự chứng biết ta ở chỗ chư Như Lai trong quá khứ quyết đã được thọ ký đại Bồ-đề. Vì sao? Vì đại Bồ-tát thành tựu thắng pháp như thế, nhất định được chư Phật thọ ký Bồ-đề; ta đã thành tựu thắng pháp như thế, tại sao chư Phật không thọ ký cho ta được! Cho nên ta ở chỗ chư Phật quá khứ chắc chắn đã được thọ ký đại Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, dù có ác ma, hoặc sứ giả của ác ma giả làm hình Phật đi đến thọ ký địa vị Thanh-văn cho Bồ-tát, hoặc thọ ký địa vị Độc-giác cho Bồ-tát, nói: Này nam tử! Cần gì quả vị giác ngộ cao tột? Từ lâu đã chịu đại khổ sanh tử luân hồi, nên mau tự chứng Vô-du Niết-bàn, vĩnh viễn xa lìa sanh tử, rốt ráo an lạc, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nghe lời ấy rồi, nghĩ như thế này: Đây nhất

định là ác ma hoặc sứ giả của ác ma giả hiện làm Phật nhiều loạn tâm ta, thọ ký địa vị Thanh-văn, Độc-giác cho ta, khiến cho ta thối thất quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nhất định không có chư Phật dạy chư Bồ-tát hướng đến địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mà xả bỏ quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, dù có ác ma hoặc sứ giả của ác ma giả hiện làm hình Phật, nói với các Bồ-tát: Kinh điển Đại-thừa mà người đã thọ trì chẳng phải do Phật nói, cũng chẳng phải đệ tử của Như Lai nói, đó là các ác ma hoặc các ngoại đạo vì dối gạt mê hoặc người nên nói như thế. Nay người chẳng nên thọ trì, đọc tụng, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nghe lời ấy rồi, liền nghĩ thế này: Đây nhất định là ác ma hoặc quyến thuộc của ma, làm cho ta nhầm chán xả bỏ quả vị giác ngộ cao tột, cho nên nói kinh điển sâu xa của Đại-thừa chẳng phải Phật nói, cũng chẳng phải đệ tử Như Lai nói. Vì sao? Vì rời kinh điển này mà có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, là việc nhất định không có.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, nên biết đã an trụ địa vị Bất thối chuyển. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, từ lâu đã thọ ký cho đại Bồ-tát ấy. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy thành tựu đầy đủ các hành, trạng, tướng của địa vị Bất thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đã được thọ ký đại giác ngộ, nhất định đã an trụ địa vị Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển khi tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, thường nghĩ thế này: Ta thà xả bỏ của báu, thân thuộc và thân mạng mình nhưng chẳng bao giờ xả bỏ chánh pháp của chư Phật. Vì sao? Vì của báu, thân thuộc và thân mạng mình đời đời thường có, rất là dễ được, nhưng Chánh pháp của chư Phật thì trăm ngàn ức triệu kiếp mới gặp được một lần, đạt được lợi lạc to lớn lâu dài.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi hộ trì chánh pháp, nghĩ thế này: Ta chẳng vì hộ trì chánh pháp của một đức Phật, hai đức Phật cho đến trăm ngàn chư Phật, mà hộ trì chánh pháp chư Phật trong mười phương, ba đời, khiến chẳng khuyết tổn.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là chánh pháp của chư Phật? Đại Bồ-tát ấy hộ trì chẳng tiếc thân mạng như thế nào?



Phật dạy: Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các Bồ-tát đã nói pháp không, đó gọi là chánh pháp của chư Phật. Có hạng ngu si phi báng, chê bai: Đây chẳng phải là phải, chẳng phải là Tỳ-nại-da, chẳng phải là Thánh giáo của đấng Thiên Nhơn Sư đã nói, tu hành pháp này chẳng đắc Bồ-đề, chẳng chứng Niết-bàn, tịch tịnh an lạc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, thường nghĩ thế này: Tất cả pháp không mà Như Lai đã nói là nơi quay về nương tựa của các hữu tình. Bồ-tát tu học pháp ấy mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cứu vớt nỗi khổ não lo buồn sanh, lão, bệnh, tử của các hữu tình, làm cho đắc Niết-bàn rốt ráo an lạc, cho nên phải hộ trì chẳng tiếc thân mạng.

Lại nghĩ thế này: Ta cũng sẽ có mặt trong số Phật vị lai, vì Phật đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Do nhân duyên này, chánh pháp của chư Phật tức là pháp của ta, ta phải hộ trì, chẳng tiếc thân mạng. Vào đời vị lai, khi ta thành Phật, cũng sẽ thuyết các pháp không này.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thấy nghĩa lợi này, nên hộ trì chánh pháp Như Lai đã thuyết chẳng tiếc thân mạng.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển nghe chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết, không nghi, không hoặc, nghe rồi thọ trì, không bao giờ quên cho đến khi đạt quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy đã khéo chứng đắc Đà-la-ni.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy đã đắc Đà-la-ni nào, mà nghe khế kinh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết đều chẳng quên mất, không nghi, không hoặc?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đã đắc Đà-la-ni tự tạng, Đà-la-ni hải ấn, Đà-la-ni liên hoa chúng tạng v.v... nên khi nghe khế kinh mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết đều chẳng quên mất, không nghi, không hoặc.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy chỉ nghe chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết, không nghi, không hoặc, nghe rồi thọ trì chẳng thể quên mất, cho đến khi đạt quả vị giác ngộ cao tột, hay còn vì nghe chánh pháp mà Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, thiên, long, Dược-xoa, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, như phi như

v.v... đã nói, cũng có thể đối với pháp ấy chẳng nghi, chẳng hoặc, nghe rồi thọ trì không bao giờ quên mất cho đến khi chứng đắc quả vị đại giác ngộ chẳng?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nghe hết nghĩa lý văn tự, âm thanh của tất cả các loài hữu tình đều có thể hiểu rõ, không nghi, không hoặc, cho đến cùng tận đời vị lai không có quên mất. Vì sao? Vì đã đắc Đà-la-ni tự tạng v.v.. ghi giữ lời nói, khiến chẳng quên mất.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Quyển Thứ 327

**HẾT**